TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiền và ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với: Bị cáo Cao Văn T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1981, nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã V, huyện Q tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn Đ và bà Hoàng Thị L, có vợ Trần Thị Quỳnh T, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Nhân thân: Ngày 02 tháng 5 năm 2002 bị Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị hại: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Anh Phạm Đăng T, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tư do; địa chỉ: Số 63 T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2023, Cao Văn T đi bộ từ nhà ở thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình lên khu vực rừng thông ở thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để hái nấm. Khi đi đến rừng thông, T nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám đen mang BKS 74H1-8171 của bà Đặng Thị C (sinh năm 1969, ở thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) dựng ở bên đường đất trong rừng, chìa khóa xe cắm sẵn ở trên ổ khóa, T nhìn xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm. T đến mở khóa, đề xe nổ và điều khiển xe đến tiệm cầm đồ của Hoàng Minh S, ở thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và nói với anh S là xe của bạn

nhờ bán và đưa giấy tờ cho anh S xem. Thấy vậy, anh S đồng ý mua chiếc xe với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền bán xe T dùng tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/TB-KLĐG, ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, mang BKS 74H1-8171, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm mất trộm vào ngày 11/9/2023 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xám đen mang BKS 74H1-8171, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;
- 01 (một) chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xám đen mang BKS 74H1-8171, chìa khóa đã qua sử dụng;
- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 007089 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 19/12/2006 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xám đen mang BKS 74H1-8171.

Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Đặng Thị C là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự. Bị cáo Cao Văn T đã hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Minh S, anh S đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ cho bà Đặng Thị C là chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền bán tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội và mức án như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Cao Văn T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đặng Thị C là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, mang BKS 74H1-8171 có giá trị 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Văn T thực hiện việc chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có công sức đóng góp giúp nhân dân trong trận lũ lịch sử 2020 và phòng chống Covid-19, bố mẹ bị cáo là người có công được tặng kỷ niệm chương được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2002 đã bị Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường của pháp luật nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện sớm trở thành công dân tốt là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong vụ án này, anh Hoàng Minh S là người mua chiếc xe mô tô từ Cao Văn T nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu bà Đặng Thị C, anh Hoàng Minh S đã nhận đủ tiền mua xe của bị cáo; bà C, anh S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xám đen mang BKS 74H1-8171 mang tên anh Phạm Đăng T, năm 2019 anh T đã bán xe cho bà Đặng Thị C nhưng chưa sang tên, anh T không có ý kiến đối với chiếc xe nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ đã thu giữ cho bà Đặng Thị C là chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan ĐTCA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHSCA huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**